

Post: Contact:  
Air Navigation Department  
119 Nguyen Son Str.,  
Long Bien Dist.,  
Ha Noi, Viet Nam  
Tel: +84 24 38274191  
Fax: +84 24 38274194  
E-mail: and@caa.gov.vn  
Web: http://caa.gov.vn

**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**  
**CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM**



**AIP SUP**  
**23/24**  
**Có hiệu lực từ**  
**Effective from**  
**12 MAY 2024**  
**Được xuất bản vào**  
**Published on**  
**10 MAY 2024**

**ĐƯA VÀO KHAI THÁC MỘT PHẦN SÂN ĐỖ TÀU**  
**BAY MỞ RỘNG TẠI KHU VỰC PHÍA TÂY NHÀ GA**  
**HÀNH KHÁCH T2 TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC**  
**TẾ NỘI BÀI (VVNB)**

**PUT INTO OPERATION A PORTION OF THE WEST-**  
**ERN EXTENDED APRON T2 AT NOI BAI INTERNA-**  
**TIONAL AIRPORT (VVNB)**

**1 GIỚI THIỆU**

Tập bổ sung AIP này được phát hành nhằm thông báo về việc:

- Thiết lập 11 vị trí đỗ **chỉ sử dụng cho đỗ chờ/đỗ qua đêm (không khai thác thương mại)** và phương thức khai thác, vận hành các vị trí đỗ.
- Thông số kỹ thuật sân đỗ mở rộng phía Tây nhà ga T2.
- NOTAM A0875/24 đã được phát hành để thông báo về các nội dung này.

**2 CHI TIẾT**

**2.1 Thiết lập 11 vị trí đỗ tàu bay đỗ chờ/qua đêm (không khai thác thương mại):**

Ghi chú:

- Chỉ khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống, sải cánh đến dưới 36 m.
- Chỉ được phép kéo đẩy tàu bay ra/vào khu vực sân đỗ; không cho phép tàu bay tự hành.

**2.1.1 Tên và vị trí các vị trí đỗ**

**1 INTRODUCTION**

This AIP SUP is published to notify the following contents:

- The establishment of 11 stands **which are only used for parking/parking overnight (non-commercial purposes)** and operational procedures of aircraft stands.
- The physical characteristics of the Western expanded apron of Terminal T2.
- NOTAM A0875/24 has been published to notify these contents.

**2 DETAILS**

**2.1 Establishment of 11 parking/parking overnight stands (non-commercial purpose):**

Note:

- Only used for aircraft up to code C and equivalent with wing span up to but not including 36 m.
- Only allowed to tow/push aircraft out/into apron, aircraft are not allowed to self-operate.

**2.1.1 Aircraft stands and position**

<b>Tên các vị trí đỗ</b> <b>Aircraft stands</b>	<b>Vị trí</b> <b>Position</b>
1A	Nằm trên vệt lăn W1, vạch dừng bánh mũi cách vệt lăn W1A về phía Nam là 66.9 M. Mũi tàu bay quay hướng Nam. Located on the taxilane W1, the stop line is 66.9 M from the taxilane W1A to the South. The nose of the aircraft face South.
1B	Nằm trên vệt lăn W1, vạch dừng bánh mũi cách vệt lăn W1A về phía Bắc là 76.9 M. Mũi tàu bay quay hướng Bắc. Located on the taxilane W1, the stop line is 76.9 M from the taxilane W1A to the North. The nose of the aircraft face North.
2A	Vạch dừng bánh mũi cách vệt lăn W1A về phía Bắc là 32.5 M, cách vệt lăn W1 về phía Đông là 272.6 M. Mũi tàu bay quay hướng Nam. The stop line is 32.5 M from taxilane W1A to the North, 272.6 M from the taxilane W1 to the East. The nose of the aircraft face South.
3A	Vạch dừng bánh mũi cách vệt lăn W1A về phía Bắc là 32.5 m, cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ 2A về phía Tây là 45 m. Mũi tàu bay quay hướng Nam. The stop line is 32.5 M from taxilane W1A to the North, 45 M from the stop line of stand 2A to the West. The nose of the aircraft face South.

3B	Nằm trên vệt lăn W1B, vạch dừng bánh mũi cách vệt lăn W1 về phía Đông là 242 M. Mũi tàu bay quay hướng Đông. Located on the taxilane W1B, the stop line is 242 M from taxilane W1 to the East. The nose of the aircraft face East.
4A	Vạch dừng bánh mũi cách vệt lăn W1A về phía Bắc là 32.5 M, cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ 3A về phía Tây là 45 M. Mũi tàu bay quay hướng Nam. The stop line is 32.5 M from taxilane W1A to the North, 45 M from the stop line of stand 3A to the West. The nose of the aircraft face South.
5A	Vạch dừng bánh mũi cách vệt lăn W1A về phía Bắc là 32.5 M, cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ 4A về phía Tây là 45 M. Mũi tàu bay quay hướng Nam. The stop line is 32.5 m from taxilane W1A to the North, 45 m from the stop line of stand 4A to the West. The nose of the aircraft face South.
5B	Nằm trên vệt lăn W1B, vạch dừng bánh mũi cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ 3B về phía Tây là 87.5 M. Mũi tàu bay quay hướng Đông. Located on the taxilane W1B, the stop line is 87.5 M from the stop line of stand 3B to the West. The nose of the aircraft face East.
6A	Vạch dừng bánh mũi cách vệt lăn W1A về phía Bắc là 32.5 m, cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ 5A về phía Tây là 45 m. Mũi tàu bay quay hướng Nam. The stop line is 32.5 M from taxilane W1A to the North, 45 M from the stop line of stand 5A to the West. The nose of the aircraft face South.
7A	Vạch dừng bánh mũi cách vệt lăn W1A về phía Bắc là 32.5 M, cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ 6A về phía Tây là 46.3 M, cách vệt lăn W1 về phía Đông là 46.3 M. Mũi tàu bay quay hướng Nam. The stop line is 32.5 M from taxilane W1A to the North, 46.3 M from the stop line of stand 6A to the West, 46.3 M from the taxilane W1 to the East. The nose of the aircraft face South.
7B	Nằm trên vệt lăn W1B, vạch dừng bánh mũi cách vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ 5B về phía Tây là 87.5 M, cách vệt lăn W1 về phía Đông là 67 M. Mũi tàu bay quay hướng Đông. Located on the taxilane W1B, the stop line is 87.5 M from the stop line of stand 5B to the West, the stop line is 67 M from taxilane W1 to the East. The nose of the aircraft face East.

### 2.1.2 Phương thức khai thác vận hành tàu bay

#### Ghi chú:

- Không được phép nổ máy tại bất kỳ vị trí đỗ nào trên sân đỗ mở rộng phía Tây nhà ga T2.
- Vị trí đỗ số 8, 9, 10: Không áp dụng Phương thức kéo đẩy.

### 2.1.2 Aircraft operational procedures

#### Note:

- Do not start up at any stands on the Western extended apron of Terminal T2.
- Stands 8, 9, 10: Do not apply Towing/Pushing procedure.

Các vị trí đỗ Aircraft stands	Phương thức khai thác vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Hạn chế khai thác Operational limitation
1A, 1B, 7A	<p>- Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống (tàu bay có sải cánh dưới 36 M).</p> <p>- Phương thức kéo/đẩy tàu bay từ vị trí đỗ thương mại sang vị trí đỗ chờ/qua đêm và ngược lại.</p> <p>a) Đối với vị trí đỗ từ 11 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → vệt lăn W1 → vị trí đỗ chờ/qua đêm.</p> <p>b) Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → vệt lăn W1 → vị trí đỗ chờ/qua đêm.</p> <p>- Used for aircraft A321 and equivalent (wingspan up to but not including 36 M)</p> <p>- Aircraft towing/pushing procedure from commercial stands to parking/parking overnight stands and vice versa:</p> <p>a) For stands from 11 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft are towed/pushed from commercial stands → TWY V → taxilane W1 → parking/parking overnight stands.</p> <p>b) For stands from 71 to 86: Aircraft are towed/pushed from commercial stands → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → taxilane W1 → parking/parking overnight stands.</p>	<p>- Đối với vị trí đỗ 1A: Không kéo đẩy tàu bay vào/ra vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 1B, 11, 11A.</p> <p>- Đối với vị trí đỗ 1B, 7A: Không kéo đẩy tàu bay vào/ra vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 11, 11A.</p> <p>- Stand 1A: Do not tow/push the aircraft in/out the stand when there is aircraft parking at stands 1B, 11, 11A.</p> <p>- Stand 1B, 7A: Do not tow/push the aircraft in/out the stand when there is aircraft parking at stands 11, 11A.</p>

<b>Các vị trí đỗ</b> <b>Aircraft stands</b>	<b>Phương thức khai thác vận hành tàu bay</b> <b>Aircraft operational procedures</b>	<b>Hạn chế khai thác</b> <b>Operational limitation</b>
<p><b>2A, 3A, 4A, 5A, 6A</b></p>	<p>- Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống (tàu bay có sải cánh dưới 36 M).</p> <p>- Phương thức kéo/đẩy tàu bay từ vị trí đỗ thương mại sang vị trí đỗ chờ/qua đêm và ngược lại:</p> <p>a) Đối với vị trí đỗ từ 11 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → vệt lăn W1 → vệt lăn W1A → vị trí đỗ chờ/qua đêm.</p> <p>b) Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → vệt lăn W1 → vệt lăn W1A → vị trí đỗ chờ/qua đêm.</p> <p>- Used for aircraft A321 and equivalent (wingspan up to but not including 36 M)</p> <p>- Aircraft towing/pushing procedure from commercial stands to parking/parking overnight stands and vice versa:</p> <p>a) For stands from 11 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft are towed/pushed from commercial stands → TWY V → taxilane W1 → taxilane W1A → parking/parking overnight stands.</p> <p>b) For stands from 71 to 86: Aircraft are towed/pushed from commercial stands → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → taxilane W1 → taxilane W1A → parking/parking overnight stands.</p>	<p>- Không kéo đẩy tàu bay vào/ra vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 1B, 11, 11A.</p> <p>- Do not tow/push the aircraft in/out the stand when there is aircraft parking at stands 1B, 11, 11A.</p>
<p><b>3B</b></p>	<p>- Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống (tàu bay có sải cánh dưới 36 M)</p> <p>- Phương thức kéo/đẩy tàu bay từ vị trí đỗ thương mại sang vị trí đỗ chờ/qua đêm và ngược lại</p> <p>a) Đối với vị trí đỗ từ 11 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → vệt lăn W1 → vệt lăn W1A → vị trí đỗ chờ/qua đêm</p> <p>b) Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → vệt lăn W1 → vệt lăn W1A → vệt lăn W1B → vị trí đỗ chờ/qua đêm.</p> <p>- Used for aircraft A321 and equivalent (wingspan up to but not including 36 M).</p> <p>- Aircraft towing/pushing procedure from commercial stands to parking/parking overnight stands and vice versa:</p> <p>a) For stands from 11 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft are towed/pushed from commercial stands → TWY V → taxilane W1 → taxilane W1A → parking/parking overnight stands.</p> <p>b) For stands from 71 to 86: Aircraft are towed/pushed from commercial stands → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → taxilane W1 → taxilane W1A → taxilane W1B → parking/parking overnight stands.</p>	<p>- Không kéo đẩy tàu bay vào/ra vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 1B, 11, 11A.</p> <p>- Không kéo đẩy tàu bay lên qua vị trí đỗ 5B khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 5B.</p> <p>- Do not tow/push the aircraft in/out the stand when there is aircraft parking at stands 1B, 11, 11A.</p> <p>- Do not tow/push to taxi via the stand 5B when there is aircraft parking at stand 5B.</p>

Các vị trí đỗ Aircraft stands	Phương thức khai thác vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Hạn chế khai thác Operational limitation
<p><b>5B, 7B</b></p>	<p>- Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống (tàu bay có sải cánh dưới 36 M)</p> <p>- Phương thức kéo/đẩy tàu bay từ vị trí đỗ thương mại sang vị trí đỗ chờ/qua đêm và ngược lại:</p> <p>a) Đối với vị trí đỗ từ 11 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → vệt lăn W1 → vệt lăn W1A → vệt lăn W1B → vị trí đỗ chờ/qua đêm.</p> <p>b) Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/ V5/V6/V7 → đường lăn V → vệt lăn W1 → vệt lăn W1A → vệt lăn W1B → vị trí đỗ chờ/qua đêm.</p> <p>- Used for aircraft A321 and equivalent (wingspan up to but not including 36 M)</p> <p>- Aircraft towing/pushing procedure from commercial stands to parking/ parking overnight stands and vice versa:</p> <p>a) For stands from 11 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft are towed/pushed from commercial stands → TWY V → taxilane W1 → taxilane W1A → taxilane W1B → parking/ parking overnight stands.</p> <p>b) For stands from 71 to 86: Aircraft are towed/pushed from commercial stands → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → taxilane W1 → taxilane W1A → taxilane W1B → parking/parking overnight stands.</p>	<p>- Vị trí đỗ 5B, 7B: Không kéo đẩy tàu bay vào/ra vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 1B, 11, 11A.</p> <p>- Vị trí đỗ 5B: Không kéo đẩy tàu bay lẫn qua vị trí đỗ 3B khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 3B.</p> <p>- Stand 7B: Không kéo đẩy tàu bay lẫn qua vị trí đỗ 3B, 5B khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 3B, 5B.</p> <p>- Stands 5B, 7B: Do not tow/push the aircraft in/out the stand when there is aircraft parking at stands 1B, 11, 11A.</p> <p>- Stand 5B: Do not tow/push the aircraft taxi via the stand 3B when there is aircraft parking at stand 3B.</p> <p>- Stand 7B: Do not tow/push the aircraft taxi via the stand 3B, 5B when there is aircraft parking at stands 3B, 5B.</p>

**2.2 Thông số kỹ thuật sân đỗ mở rộng phía Tây nhà ga T2**

- a) Kích thước: 534 m x 412 M
- b) Vị trí: Phía Tây nhà ga hành khách T2
- c) Sức chịu tải: PCN 64/R/A/W/T
- d) Bề mặt sân đỗ: Bê tông xi măng
- e) Lề sân đỗ: 485 M x 5 M
- f) Bề mặt lề sân đỗ: Bê tông nhựa

**3 HỦY BỎ**

Tập bổ sung AIP này sẽ hủy bỏ: NOTAM A0875/24.

Tập bổ sung AIP này sẽ có hiệu lực từ 0000 ngày 12/05/2024.

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến Tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này gồm 1 phụ đính như sau:

- HẾT -

**2.2 The physical characteristics of the Western expanded apron of Terminal T2**

- a) Dimension: 534 M x 412 M
- b) Position: The West of Terminal T2
- c) Strength: PCN 64/R/A/W/T
- d) Apron surface: Cement concrete
- e) Apron edge: 485 M x 5 M
- f) Surface of the apron edge: Bituminous concrete

**3 CANCELLATION**

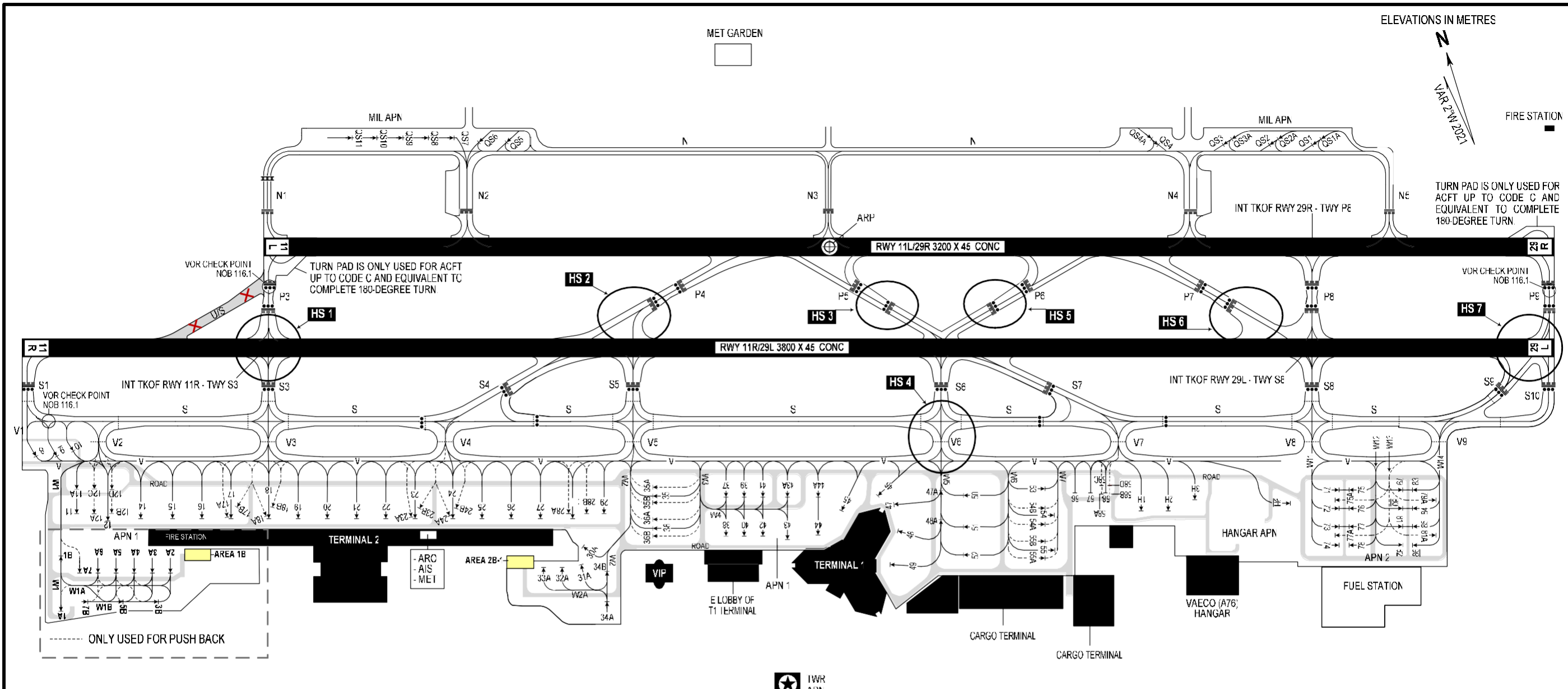
This AIP Supplement shall supersede: NOTAM A0875/24.

This AIP Supplement shall become effective from 0000 on 12 MAY 2024.

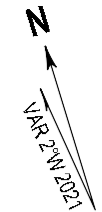
Any change relating to this AIP Supplement shall be notified by NOTAM.

This AIP Supplement consists of 1 attachment as follows:

- END -



ELEVATIONS IN METRES



FIRE STATION

TURN PAD IS ONLY USED FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT TO COMPLETE 180-DEGREE TURN.

TURN PAD IS ONLY USED FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT TO COMPLETE 180-DEGREE TURN.

VOR CHECK POINT NOB 116.1

VOR CHECK POINT NOB 116.1

CHANGES THE WEST EXPANDED APRON OF TERMINAL T2 BELONGS TO APRON 1 NOTES ADDITION OF STANDS 1A, 1B, 2A, 3A, 3B, 4A, 5A, 5B, 6A, 7A, 7B FOR PARKING/PARKING OVERNIGHT ONLY

NOTES FOR WIP OF AREAS 1B, 2B-1 CONTINUE UNTIL 1659 ON 3<sup>rd</sup> AUG 2024.

**NOTES:**

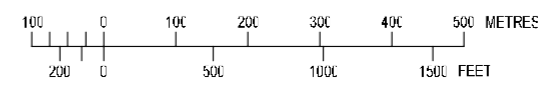
- THE WEST EXPANDED APRON OF TERMINAL T2 BELONGS TO APRON 1: FM 0000 ON 12 MAY 2024
- APRON BEARING STRENGTH PCN 64/R/A/W/T CEMENT CONCRETE
- THE ESTABLISHMENT OF 11 PARKING/PARKING OVERNIGHT STANDS (NON-COMMERCIAL PURPOSE)**
- STANDS 1A, 1B, 2A, 3A, 3B, 4A, 5A, 5B, 6A, 7A, 7B USED FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT (WINGSPAN UP TO BUT NOT INCLUDING 36M).
- ONLY ALLOWED TO TOW/PUSH ACFT OUT/INTO APRON. ACFT IS NOT ALLOWED TO SELF-OPERATE

\* ACFT OPERATIONAL PROCEDURES AND OPERATIONAL LIMITATION : REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS

\* PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

**REMARKS:**

- TWY V2, V8, S10 FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT
- TWY S4, S5, S7 ONE-WAY OPS TO VACATE RWY
- TWY V1: TEMPORARILY CLOSED A PORTION
- ACFT CODE D (WINGSPAN FM 36M) AND LARGER:
  - + TAXI VIA TWY V9 INTO STAND OR DEPARTURE FOR STANDS 75A, 77A, 79A, 81A
  - + IS NOT ALLOWED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V (PORTION FM STAND 12 TO THE WEST WHEN THERE IS ACFT PARKING AT STAND 12C OR 12D)
  - + IS NOT ALLOWED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V (PORTION FM STAND 12C TO THE WEST WHEN THERE IS ACFT PARKING AT STAND 11A)
- ACFT CODE F (WINGSPAN FM 68.5M) AND LARGER IS ONLY USED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V3/V4/V5 INTO STAND OR DEPARTURE FOR STANDS 14, 28



LEGEND	
VOR CHECKPOINT AND FREQUENCY	○ NOB 116.1
HOT SPOT AND NAME	○ HS 1
ACFT STAND	→ 18
ACFT STAND ( CONDITIONAL)	- - - - - → 18A
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	-----
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN A)	≡≡≡
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN B)	≡≡≡
SERVICE ROAD	ROAD
STOP BAR	●●●
ARP	⊕
CLOSED	×
BUILDINGS	■
WIP AREA	■